

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
Số: 390/TB- PGDDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Uông Bí, ngày 26 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Xét duyệt / Thẩm định quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

Đơn vị được thông báo: Trường Tiểu học Kim Đồng
Mã chương: 622

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024 của Trường Tiểu học Kim Đồng và biên bản xét duyệt/thẩm định quyết toán ngày 24/03/2025 giữa Phòng GDĐT và Trường Tiểu học Kim Đồng.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024 (không bao gồm Vốn đầu tư XD CB.) của Trường Tiểu học Kim Đồng như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu chi học phí

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng;	
- Dự toán được giao trong năm:	4.908.059.300 đồng, trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm:	4.134.600.000 đồng	
+ Dự toán tăng, giảm trong năm:	773.459.300 đồng	
- Kinh phí thực nhận trong năm	4.908.059.300 đồng	
- Kinh phí quyết toán trong	4.574.505.473 đồng;	
- Kinh phí thừa , giảm trong năm	333.553.827 đồng;	
- Huỷ tại kho bạc	333.553.827 đồng;	
+ Tiết kiệm chi 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP	40.140.000 đồng;	
+ Huỷ nguồn 12	293.413.827 đồng;	
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết	0	đồng
+ Kinh phí đã nhận:	0	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	0	đồng

(Số liệu chi tiết theo phụ biểu 1c đính kèm)

c, Quyết toán các khoản thu năm 2023 (chi tiết theo biểu 4.1.2 đính kèm)

*.Tiền nước uống

Số dư năm trước chuyển	14.496.000	đồng
Tổng Số thu trong năm	19.204.000	đồng
Tổng chi trong năm	33.700.000	đồng
Số dư chuyển năm sau	-	đồng

***. Tiền chăm sóc bán trú (ăn + quản lý bán trú)**

Số dư năm trước chuyển sang	4.544.059 đồng
Tổng Số thu trong năm	251.171.000 đồng
Tổng chi trong năm	243.132.591 đồng
Số dư chuyển năm sau	12.582.468 đồng

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Không

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:	0 đồng

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Tổng quyết toán chi từ nguồn NSNN 4.574.505.473đ/ 4.908.059.300đ dự toán được sử dụng trong năm 2024 đạt 93% so với số giao trong năm, kinh phí huỷ tại KBNN 333.553.827đ

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng thời gian quy định.
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập và gửi báo cáo lên đơn vị dự toán cấp trên theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Về sổ kế toán: Đơn vị mở sổ kế toán theo dõi các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh tại đơn vị theo đúng quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.
- Về chứng từ kế toán : Đơn vị đóng chứng từ theo tháng.
- Về chấp hành các quy định của Nhà nước:
- + Lập dự toán: Đơn vị lập và phân bổ dự toán theo đúng Quyết định của Phòng GDĐT giao.
- + Đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo quy định hiện hành; cuối năm đơn vị đã thực hiện kiểm kê đối chiếu sổ sách theo đúng quy định.
- + Chế độ thu, và quản lý sử dụng nguồn thu: Thực hiện thu các khoản thu theo kế hoạch đã xây dựng; các khoản thu, chi thực hiện qua ngân hàng không sử dụng tiền mặt; chi các khoản đúng theo quy định.

2. Nhận xét một số tồn tại :

*** Nguồn tự chủ ngân sách nhà nước**

- Một số hồ sơ chứng từ tổ chức hoạt động ngoại khoá thiếu kế hoạch tổ chức, thiếu cấp phát về bộ phận sử dụng
- Chứng từ sửa chữa thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng
- Hầu hết chứng từ ghi thiếu ngày tháng nhiều.
- Một số chứng từ chuyển tiền điện thiếu hoá đơn đỏ.
- Chứng từ mua phân: nhân viên VS không được nhận bàn giao; biên bản bàn giao bảo quản tên bên trên, bên dưới không khớp nhau.
- Chứng từ mua dụng cụ vệ sinh Thiếu văn bản đề nghị
- Chứng từ thanh toán khấu hiệu: Thiếu văn bản đề nghị; dự trù, đề nghị thanh toán, quyết định, người nhận có mỗi HT ký nhận.

*** Nguồn quỹ ngoài NSNN**

- Không có sổ sách; Thiếu hồ sơ chuyển lương bán trú T2, T9; Chuyển lương bán trú T1,2,3,3,5,10,11: thiếu uỷ nhiệm chi, bảng lương , đề nghị thanh toán; Chuyển tiền điện Tháng 6 không có uỷ nhiệm chi.

3. Kiến nghị:

- Căn cứ các tồn tại nêu trên đề nghị đơn vị hoàn thiện đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.
- Đề nghị đơn vị tiếp tục cập nhật, nghiên cứu các chế độ chính sách, Thông tư, Nghị định mới để ngày càng hoàn thiện tốt hơn công tác quản lý thu chi của đơn vị mình.
- Sau khi có thông báo phê duyệt quyết toán đề nghị đơn vị thực hiện các bút toán kết chuyển theo đúng nội dung được phê duyệt.
- Đơn vị được chuyển số dư NSNN sang năm 2025 : 0 đồng
- Đơn vị được chuyển số dư các quỹ khác theo thỏa thuận sang năm 2025 : 12.582.468 đồng

Qua buổi làm việc chúng tôi cùng thống nhất các nội dung trên. Biên bản đã được thông qua cho mọi người cùng nghe nhất trí ký tên và được lập thành 4 bản (Mỗi bên giữ 2 bản).

Đại diện đơn vị được xét duyệt/thẩm định

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Dương Thị Hồng Luyên

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lương Thị Định

Phòng Giáo dục và Đào tạo

Trưởng phòng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Nam Hải

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Thúy Vinh

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT THU, CHI CÁC KHOẢN THU NĂM 2024

(Kèm theo thông báo xét duyệt quyết toán năm 2024)

Trường Tiểu học Kim Đồng

Đơn vị: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	TỔNG SỐ		ĐƠN VỊ	
		Dự toán	Thực hiện	Dự toán	Thực hiện
A	B	1	2	3	4
01	CL thu lớn hơn chi chưa PP năm trước chuyển sang (*)	19.040.059	19.040.059	19.040.059	19.040.059
	Nước uống	14.496.000	14.496.000	14.496.000	14.496.000
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	4.544.059	4.544.059	4.544.059	4.544.059
02	Thu trong năm	270.375.000	270.375.000	270.375.000	270.375.000
	Nước uống	19.204.000	19.204.000	19.204.000	19.204.000
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	251.171.000	251.171.000	251.171.000	251.171.000
03	Chi trong năm	276.832.591	276.832.591	276.832.591	276.832.591
	Nước uống	33.700.000	33.700.000	33.700.000	33.700.000
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	243.132.591	243.132.591	243.132.591	243.132.591
04	CL thu lớn hơn chi (01+02-03) (*)	12.582.468	12.582.468	12.582.468	12.582.468
	Nước uống	-	-	-	-
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	12.582.468	12.582.468	12.582.468	12.582.468
05	Nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
06	Nộp cấp trên	-	-	-	-
07	Bổ sung nguồn kinh phí	-	-	-	-
08	Trích lập các quỹ	-	-	-	-
09	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm (09=04-05-06-07-08) (*)	12.582.468	12.582.468	12.582.468	12.582.468
	Nước uống	-	-	-	-
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	12.582.468	12.582.468	12.582.468	12.582.468

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thị Thúy Vinh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Nam Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 25 tháng 03 năm 2025

BIÊN BẢN**Xét duyệt / Thẩm định quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024****Đơn vị được xét duyệt/thẩm định: Trường Tiểu học Kim Đồng****Mã chương: 622****I. Thành phần xét duyệt/thẩm định:****1. Đại diện đơn vị được xét duyệt (hoặc thẩm định):**

Bà: Dương Thị Hồng Luyện Chức vụ: Hiệu trưởng

Bà: Lương Thị Định Chức vụ: Kế toán

2. Đại diện cơ quan, đơn vị xét duyệt (hoặc thẩm định):

Ông: Trần Nam Hải Chức vụ: Trưởng phòng

Bà: Phạm Thị Thúy Vinh Chức vụ: Kế toán

II. Nội dung xét duyệt (hoặc thẩm định):**1. Phạm vi xét duyệt (hoặc thẩm định):**

Quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024 (không bao gồm quyết toán vốn Đầu tư XD CB).

2. Số liệu quyết toán:**a) Quyết toán thu - chi học phí****b) Quyết toán chi ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	đồng	
- Dự toán được giao trong năm:	4.908.059.300 đồng	Trong đó
+ Dự toán giao đầu năm:	4.134.600.000 đồng	
+ Dự toán bổ sung tăng giảm trong năm:	773.459.300 đồng	
- Kinh phí thực nhận trong năm:	4.908.059.300 đồng	
- Kinh phí quyết toán trong năm:	4.574.505.473 đồng	
- Kinh phí thừa, giảm trong năm	333.553.827 đồng	
- Huỷ tại kho bạc	333.553.827 đồng	
+ Tiết kiệm chi 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP	40.140.000 đồng	
+ Huỷ nguồn 12	293.413.827 đồng	
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	0 đồng	
+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng	
+ Dự toán còn dư ở kho bạc	0 đồng	

(Số liệu chi tiết theo phụ biểu 1c đính kèm)

c, Quyết toán các khoản thu năm 2024 (chi tiết theo biểu 3.1.2 đính kèm)***.Tiền nước uống**

Số dư năm trước chuyển sang	14.496.000 đồng
Tổng Số thu trong năm	19.204.000 đồng
Tổng chi trong năm	33.700.000 đồng
Số dư chuyển năm sau	- đồng

***. Tiền chăm sóc bán trú (ăn + quản lý bán trú)**

Số dư năm trước chuyển sang	4.544.059 đồng
Tổng Số thu trong năm	251.171.000 đồng
Tổng chi trong năm	243.132.591 đồng
Số dư chuyển năm sau	12.582.468 đồng

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Không

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Tổng quyết toán chi từ nguồn NSNN 4.574.505.473đ/ 4.908.059.300đ dự toán được sử dụng trong năm 2024 đạt 93% so với số giao trong năm, kinh phí huỷ tại KBNN 333.553.827đ

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng thời gian quy định.
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập và gửi báo cáo lên đơn vị dự toán cấp trên theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Về sổ kế toán: Đơn vị mở sổ kế toán theo dõi các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh tại đơn vị theo đúng quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.
- Về chứng từ kế toán : Đơn vị đóng chứng từ theo tháng.
- Về chấp hành các quy định của Nhà nước:
- + Lập dự toán: Đơn vị lập và phân bổ dự toán theo đúng Quyết định của Phòng GDDT giao.
- + Đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo quy định hiện hành; cuối năm đơn vị đã thực hiện kiểm kê đối chiếu sổ sách theo đúng quy định.
- + Chế độ thu, và quản lý sử dụng nguồn thu: Thực hiện thu các khoản thu theo kế hoạch đã xây dựng; các khoản thu, chi thực hiện qua ngân hàng không sử dụng tiền mặt; chi các khoản đúng theo quy định.

2. Nhận xét một số tồn tại :

*** Nguồn tự chủ ngân sách nhà nước**

- Một số hồ sơ chứng từ tổ chức hoạt động ngoại khoá thiếu kế hoạch tổ chức, thiếu cấp phát về bộ phận sử dụng
- Chứng từ sửa chữa thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng
- Hầu hết chứng từ ghi thiếu ngày tháng nhiều.
- Một số chứng từ chuyển tiền điện thiếu hoá đơn đỏ.
- Chứng từ mua phân: nhân viên VS không được nhận bàn giao; biên bản bàn giao bảo quản tên bên trên, bên dưới không khớp nhau.
- Chứng từ mua dụng cụ vệ sinh Thiếu văn bản đề nghị
- Chứng từ thanh toán khẩu hiệu: Thiếu văn bản đề nghị; dự trù, đề nghị thanh toán, quyết định, người nhận có mỗi HT ký nhận.

*** Nguồn quỹ ngoài NSNN**

- Không có sổ sách; Thiếu hồ sơ chuyển lương bán trú T2, T9; Chuyển lương bán trú T1,2,3,3,5,10,11: thiếu uỷ nhiệm chi, bảng lương , đề nghị thanh toán; Chuyển tiền điện Tháng 6 không có uỷ nhiệm chi.

3. Kiến nghị:

- Căn cứ các tồn tại nêu trên đề nghị đơn vị hoàn thiện đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.
- Đề nghị đơn vị tiếp tục cập nhật, nghiên cứu các chế độ chính sách, Thông tư, Nghị định mới để ngày càng hoàn thiện tốt hơn công tác quản lý thu chi của đơn vị mình.
- Sau khi có thông báo phê duyệt quyết toán đề nghị đơn vị thực hiện các bút toán kết chuyển theo đúng nội dung được phê duyệt.
- Đơn vị được chuyển số dư NSNN sang năm 2025 : **0 đồng**
- Đơn vị được chuyển số dư các quỹ khác theo thỏa thuận sang năm 2025 : **12.582.468 đồng**

Qua buổi làm việc chúng tôi cùng thống nhất các nội dung trên. Biên bản đã được thông qua cho mọi người cùng nghe nhất trí ký tên và được lập thành 4 bản (Mỗi bên giữ 2 bản).

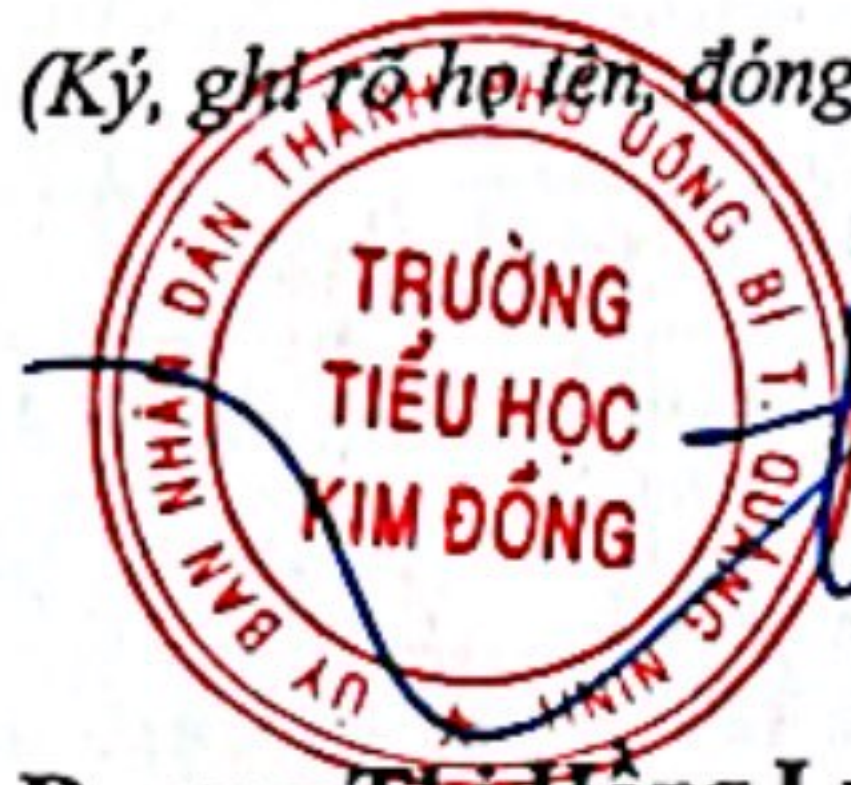
Đại diện đơn vị được xét duyệt/thẩm định

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)



Dương Thị Hồng Luyến

Lương Thị Định

Phòng Giáo dục và Đào tạo

Trưởng phòng

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Nam Hải

Phạm Thị Thúy Vinh

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU XÉT DUYỆT THU, CHI CÁC KHOẢN THU NĂM 2024*(Kèm theo biên bản xét duyệt quyết toán năm 2024)***Trường Tiểu học Kim Đồng***Đơn vị: Đồng*

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán			Thực hiện		
		Số báo cáo	Số xét duyệt	Chênh lệch	Số báo cáo	Số xét duyệt	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1	4	5	6=5-4
01	CL thu lớn hơn chi chưa PP năm trước chuyển sang (*)	19.040.059	19.040.059	-	19.040.059	19.040.059	
	Nước uống	14.496.000	14.496.000		14.496.000	14.496.000	
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	4.544.059	4.544.059		4.544.059	4.544.059	
02	Thu trong năm	270.375.000	270.375.000	-	270.375.000	270.375.000	
	Nước uống	19.204.000	19.204.000		19.204.000	19.204.000	
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	251.171.000	251.171.000		251.171.000	251.171.000	
03	Chi trong năm	276.832.591	276.832.591	-	276.832.591	276.832.591	
	Nước uống	33.700.000	33.700.000		33.700.000	33.700.000	
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	243.132.591	243.132.591		243.132.591	243.132.591	
04	CL thu lớn hơn chi (01+02-03) (*)	12.582.468	12.582.468	-	12.582.468	12.582.468	
	Nước uống	-	-		-	-	
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	12.582.468	12.582.468		12.582.468	12.582.468	
05	Nộp ngân sách nhà nước						
06	Nộp cấp trên						
07	Bổ sung nguồn kinh phí						
08	Trích lập các quỹ						
09	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm (09=04-05-06-07-08) (*)	12.582.468	12.582.468	-	12.582.468	12.582.468	
	Nước uống	-	-		-	-	
	Chăm sóc bán trú (Ăn + QL bán trú)	12.582.468	12.582.468		12.582.468	12.582.468	

Chuyên quản PGD
Phạm Thị Thúy Vinh**Kế toán đơn vị**
Lương Thị Định